

MÃ SỐ HỒ SƠ .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng thì để trống: )

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư  ; Phó giáo sư

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Liên ngành Cơ khí – Động lực**; Chuyên ngành: **Chế tạo máy.**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Đỗ Anh Tuấn**

2. Ngày tháng năm sinh: 30/07/1979; Nam ; Nữ  ; Dân tộc: Kinh

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5. Chỗ ở hiện nay: Thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại nhà riêng: 02213910368, Di động: 0936631999, E-mail: [giaotuan79@gmail.com](mailto:giaotuan79@gmail.com)

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 113, Nhà A1, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

7. Quá trình công tác (ghi khoảng thời gian, công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2003 đến năm 2017: Cán bộ giảng dạy, Bộ môn Công Nghệ Chế Tạo Máy, Khoa Cơ Khí, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

- Từ năm 2004 đến năm 2006: Học Thạc sỹ tại Viện Cơ Khí, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

- Từ tháng 9/2011 đến tháng 12/2014: Học Tiến sỹ tại Đại học quốc gia Khoa học và ứng dụng Cao Hùng, Đài Loan.



- Từ tháng 10/2016 đến tháng 01/2019: Trưởng bộ môn Công nghệ chế tạo máy và giảng dạy tại Công nghệ chế tạo máy, Khoa Cơ Khí, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

- Từ tháng 01/2019 đến nay: Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Địa chỉ cơ quan: Phòng 113, Nhà A1, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Hệ số lương:

- Hiện nay: 3,66

- Trước khi nghỉ hưu (nếu đã nghỉ hưu):

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có): không thỉnh giảng.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Hiện nay thuộc biên chế (đánh dấu vào ô phù hợp):

Giảng viên ; Nghiên cứu viên; Cán bộ quản lý ; Các công tác khác ; Hưu trí

10. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 25 tháng 6 năm 2003, thuộc ngành: Công nghệ chế tạo máy.

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 9 tháng 5 năm 2007, thuộc ngành: Kỹ thuật Cơ Khí.

Nơi cấp bằng Thạc Sĩ: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến Sĩ tháng 01 năm 2015, thuộc ngành: Kỹ thuật Cơ Khí.

Nơi cấp bằng Tiến Sĩ: Đại học Khoa học ứng dụng quốc gia Cao Hùng, Đài Loan

(National Kaohsiung University of Applied Sciences-Taiwan)

- Được cấp bằng TSKH :....., thuộc ngành:....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

11. Đã được công nhận chức danh PGS ...ngày ...tháng ...năm..., thuộc ngành:....., chuyên ngành:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: **Cơ sở Trường Đại**

**học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.**

13. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS liên ngành Cơ khí – Động lực

( Council for Professor tittle for Mechanical and Driving power Engineering ).

14. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tối ưu hóa thiết kế khuôn và chế độ làm việc của khuôn: đúc áp lực cao, khuôn ép đùn hợp kim nhôm, khuôn đột dập liên hoàn.
- Tự động hóa trong đo lường, điều khiển, tự động giám sát quá trình gia công.
- Tối ưu hóa quá trình gia công trên các hệ máy CNC.

15. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, đang hướng dẫn 01 học viên cao học; Đã chủ trì hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp trường; Tham gia 01 đề tài cấp bộ mã số B2018-SKH-05 đang triển khai đúng tiến độ, Đang chủ trì đề tài cấp bộ mã số B2019-SKH-02. Đã công bố 17 bài báo khoa học trong nước, 08 bài báo khoa học ở tạp chí ngoài nước và hiện đang trong quá trình phản biện của 03 bài báo ở tạp chí nước ngoài trong danh mục Scopus ( đã chấp nhận báo cáo toàn văn tại hội thảo quốc tế ).

Chỉ số **H-index** của ứng viên: **2.**

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất.

Bài báo khoa học tiêu biểu								
tt	Tên bài báo	Số t	Loại (Chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tậ p	Số	Trạ ng	Năm xuất bản
1	Minimum Porosity Formation in Pressure Die Casting by Taguchi Method  DOI:http://dx.doi.org/10.1155/2013/920865.	2	SCI (IF : 1.082 )	<i>Mathematical Problems in Engineering</i>  (ISSN: 15635147, 1024123X)		Vol . 201 3		2013
2	Improvement on die-casting efficiency and property of aluminum alloy casing  DOI:10.4028/www.scientific.net/KEM.625.518.	4	Scopus	<i>Key Engineering Materials</i>  (ISSN: 10139826)		Vol . 625	51 8- 52 4	2015
3	Formation Ability Welding Seams and Mechanical Properties of High Strength Alloy AA7075 when Extrusion Hollow Square Tube  DOI: 10.1007/s12541-015-0075-4.	2	SCI (IF : 1.500 )	<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing</i>  (ISSN: 2234-7593)	N o. 3	Vo l. 16	55 7- 56 6	2015
4	Optimization of precision die design on high pressure die casting of AlSi9Cu3  DOI:https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_53	2	Scopus	<i>Lecture Notes in Mechanical Engineering</i>  ISSN: 2195 – 4364			75 9- 77 1	2017
5	Study on measurement system for non-uniform diameter spring by machine vision  DOI:10.1109/ICSSE.2017.8030876.		Scopus	IEEE <i>Xplore</i> Digital Library  (ISSN: 2325-0925)			25 3- 25 8	2017

16. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2015-2016, cấp Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Mô tả: Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2015-2016. Theo quyết định số 904/QĐ-ĐHSPKTHY, do Hiệu trưởng ký ngày 08 tháng 8 năm 2016
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2016-2017, cấp Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Mô tả: Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2016-2017. Theo quyết định số 1592/QĐ-ĐHSPKTHY, do Hiệu trưởng ký ngày 08 tháng 8 năm 2017
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2017-2018, cấp Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Mô tả: Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2017-2018. Theo quyết định số 1255/QĐ-ĐHSPKTHY, do Phó Hiệu trưởng ký ngày 01 tháng 08 năm 2018
- Chiến sĩ thi đua cấp bộ năm học 2017-2018. Mô tả: Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp bộ năm học 2017-2018. Theo quyết định số 5378/QĐ-BGDĐT, do Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ ký ngày 14 tháng 12 năm 2018.

17. Kỷ luật: Không có.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ:**

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Trong suốt thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường ĐH SPKT Hưng Yên, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ chung của nhà giáo:

- Luôn có ý thức xây dựng và thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân, chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định trong Nhà Trường;
- Tôi luôn thực hiện giảng dạy theo mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo của Nhà nước cũng như của Nhà trường với mong muốn đạt được chất lượng cao nhất;
- Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo; tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, lắng nghe và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;

- Ngoài ra, tôi thực hiện nghiêm túc các qui định của Pháp luật liên quan đến nhà giáo.

Tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên đại học:

- Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng: Tôi luôn luôn trung thành với Tổ quốc, lý tưởng của Đảng. Luôn phấn đấu để trở thành Đảng viên và tôi đã được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam vào tháng 05/2009. Khi còn học nghiên cứu sinh ở nước ngoài tôi là phó bí thư chi bộ lưu học sinh trường đại học Khoa học ứng dụng quốc gia Cao Hùng – Đài Loan giai đoạn 2011-2013 và được Đảng bộ nước ngoài tại Đài Bắc tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Giai đoạn 2017-2018, tôi là Chi ủy viên Ban chấp hành Chi bộ Cơ khí chế tạo - trường Đại học SPKT Hưng Yên.
- Về giảng dạy: Tôi luôn tự cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Điều đó đã tạo ra sự hấp dẫn cho người học và luôn được sinh viên và học viên cao học đánh giá cao. Tôi luôn chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công giảng dạy của Khoa-Bộ môn; thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương và giảng dạy tốt, dễ hiểu và được sinh viên, học viên cao học quý mến, kính trọng và đánh giá cao. Trong thời gian công tác tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về chuyên môn cũng như về quản lý, đảm bảo số giờ dạy trực tiếp trên lớp hàng năm luôn vượt số giờ chuẩn quy định. Đặc biệt, trong 04 năm gần đây rất tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, triển khai đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, hướng dẫn học viên cao học.
- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, khả năng triển khai các nghiên cứu là những tiêu chuẩn tối cần thiết và buộc phải có đối với một giảng viên. Do vậy, tôi không ngừng phấn đấu học tập và tự cập nhật kiến thức chuyên môn trong suốt thời gian qua. Những cố gắng đó đã giúp tôi có chuyên môn vững vàng và đã được các thầy cô giáo cũng như các đồng nghiệp trong nước và quốc tế tin tưởng và đánh giá cao. Nó được thể hiện qua việc đứng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp và các hợp tác nghiên cứu với các nhà khoa học nước ngoài cũng như qua các công trình nghiên cứu đã được công bố trong thời gian qua;
- Về ngoại ngữ: Bản thân tham gia chương trình học tập nghiên cứu sinh từ 09/2011-12/2014 bằng tiếng Anh của đại học quốc gia Khoa học và ứng dụng Cao Hùng, đã hoàn thành và có bằng tốt nghiệp bậc Tiến Sĩ của trường kể trên. Tôi cũng liên tục tự học và thường xuyên sử

dụng tiếng Anh trong công việc nghiên cứu cũng như trong giao tiếp với đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn;

- Về năng lực quản lý: Ngoài thời gian dành cho công việc chuyên môn, tôi luôn sẵn sàng tham gia công tác quản lý. Bên cạnh đó, thường xuyên tham gia các lớp nâng cao năng lực quản lý như về hành chính nhà nước, về giáo dục học đại học, xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao, xây dựng dự án nghiên cứu...v.v;
- Tôi tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công;

## 2. Thâm niên đào tạo:

Tổng số 11 năm 05 tháng thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm thâm niên và 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ theo bảng:

TT thâm niên	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	2008-2009				08 SV	615 giờ	
2	2009-2010				08 SV	655 giờ	
3	2010-2011					648 giờ	
3 năm cuối:							
4	2014-2015				6 SV	386 giờ	
5	2015-2016			03 HVCH	9 SV	671 giờ	240 giờ
6	2016-2017			01 HVCH	15 SV	916 giờ	135 giờ
7	2017-2018				10 sv	728 giờ	90 giờ

3. Ngoại ngữ: Tiếng anh,

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH; Tên nước đào tạo: Việt nam

- Bảo vệ luận án TS:  Tại nước: Đài Loan.

- Thực tập dài hạn (> 2 năm); Tại nước :.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác; Diễn giải:.....

3.2. Ngoại ngữ đăng ký để Hội đồng thẩm định: Tiếng Anh

4. Hướng dẫn TS, ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ...đến...	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Trần Vững		HVCH	Chính		2016	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2016
2	Hoàng Văn Thủy		HVCH	Chính		2016	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2016
3	Phạm Thị Mơ		HVCH	Chính		2016	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2016
4	Hoàng Văn Quang		HVCH	Chính		2017	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2018
5	Nguyễn Thị Giang		HVCH	Chính		2019	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	Đang HD

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học <sup>(1)</sup>:

T T	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình <sup>(2)</sup> hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sỹ						
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sỹ						
1	Thiết kế phát triển sản phẩm	GT	2018	03	Tham gia BS	Hội đồng thẩm định

Ghi chú:

(1) Viết tắt: CK là sách chuyên khảo; GT là sách giáo trình; TK là sách tham khảo; HD là sách hướng dẫn;

(2) Viết tắt: Viết một mình: MM; Chủ biên: CB; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang ... đến trang ... (ví dụ: 17-56; 145 - 329).

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu <sup>(3)</sup>

T T	Tên chương trình (CT), đề tài (ĐT)	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ CAD/CAE trong quá trình tính toán, mô phỏng các quá trình đúc trong cơ khí.	CN		Cấp Trường mã số T2016-21-10	2016	30/12/2016	Tốt
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến chất lượng bề mặt trong gia công cơ khí trên máy phay CNC.	CN		Cấp trường	2017	23/9/2017	Tốt

3	Đánh giá ảnh hưởng của các thông số chế độ cắt ( S, v, t ) đến độ nhẵn bóng bề mặt khi phay mặt đầu thép 45 và 40X trên máy DMU50M	CN		Cấp trường	2018	13/01/2019	Tốt
---	--	----	--	------------	------	------------	-----

**Chú ý các chữ viết tắt:**CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.....đến trang.....(ví dụ: 17-56; 145-329); CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.

7. Kết quả NCKH: Bài báo khoa học đã công bố và Bằng phát minh, sáng chế

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

\* Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỳ yếu	Loại công bố ( IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Đánh giá độ chính xác lập của robot Pegasus	02	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)				44-46	2010
2	Minimum Porosity Formation in Pressure Die Casting by Taguchi Method.  DOI: <a href="http://dx.doi.org/10.1155/2013/920865">http://dx.doi.org/10.1155/2013/920865</a> .	02	Mathematical Problems in Engineering. (ISSN: 15635147, 1024123X)	SCI (IF: 1.082)				2013
3	Using the Taguchi methodology for optimizing of porosity formation in automobile starter motor casing in pressure die casting	02	Innovation, Communication and Engineering. Taylor & Francis Group, London.  (ISBN:978-1-138-00117-6.)	Scopus			59-62	2014
4	Improvement on die-casting efficiency and property of aluminum alloy casing.  DOI: <a href="http://www.scientific.net/KEM.625.518">10.4028/www.scientific.net/KEM.625.518</a> . Trans Tech Publications, Switzerland.	04	Key Engineering Materials  (ISSN: 10139826)	Scopus	Vol. 625		518-524	2015

\* Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ:

T T	Tên bài báo khoa học	Số tác gi ả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Loại công bố ( IF nếu có) (*)	Tập	Số	Tran g	Năm công bố
5	Formation ability welding seams and mechanical properties of high strength alloy AA7075 when extrusion hollow square tube.  <b>DOI: 10.1007/s12541- 015-0075-4.</b>	02	<i>International Journal of Precision Engineering and Manufacturing</i>  <b>( ISSN: 2005-4602 )</b>	<b>SCI</b>  <b>(IF: 1.5)</b>	Vol. 16	No . 3	557- 566	2015
6	Multi-Objective optimization on precision die design of high pressure die casting	02	<i>Proceedings of the 4th National conference on mechanical science &amp; Technology</i> <b>(ISBN:978-604-733691-3)</b>				569- 578	2015
7	Study on ability shrinkage porosity formation of A380 Aluminum by Taguchi method	04	<i>Proceedings of the 4th National conference on mechanical science &amp; Technology</i> <b>(ISBN:978-604-733691-3)</b>				579- 587	2015
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của kênh dẫn hướng đến áp lực hàn trong thiết kế khuôn ép đùn.	02	<i>Proceedings of the national science and Technology conference on Mechanical-transportation engineering</i> <b>(ISBN:978-604-95-0040-4)</b>				386- 392	2016
9	Modelling of dynamic cutting force and	02	<i>Proceedings of the national science and Technology conference on Mechanical-transportation</i>				03-10	2016

	vibration when manufacturing in CNC machine using flat-end tool		<i>engineering</i> (ISBN:978-604-95-0041-1)					
10	Study effects of guiding chamber on welding pressure in hollow extrusion die design of AA7075.	02	Journal of Science and Technology (VIETNAM ACADEMY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY )  ISSN: 0866-708X		54	5A	191-200	2016
11	Optimization of precision die design on high pressure die casting of AlSi9Cu3.	02	<i>Lecture Notes in Mechanical Engineering.</i>  (Indexed in Scopus)  ISSN: 2195 – 4364 DOI: <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_53">https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_53</a>	Scopus			759-771	2017
12	A TOOHPROFILE DESIGN FOR ROOTS ROTORS OF VACUUM PUMP	02	<i>Lecture Notes in Mechanical Engineering</i>  (Indexed in Scopus)  ISSN: 2195 – 4364 DOI: <a href="https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_70">https://doi.org/10.1007/978-981-10-7149-2_70</a>	Scopus			1003-1016	2017
13	THREE-DIMENSIONAL MEASUREMENT OF SPRING BACK CHARACTERISTICS FOR HELICAL PLASTIC HOSES BY COMPUTER VISION	05	<i>WIT Transactions on Engineering Sciences</i>  (Indexed in Scopus)  (ISSN 1746-4471)  DOI:10.2495/CMEM170121	Scopus			115-126	2017

14	Study on measurement system for non-uniform diameter spring by machine vision	03	IEEE <i>Xplore</i> Digital Library (ISSN: 2325-0925)  DOI:10.1109/ICSSE.2017.8030876.	Scopus			253-258	2017
15	Nghiên cứu về ép đùn ống vuông hợp kim nhôm có độ bền cao	01	Tạp chí cơ khí Việt Nam (ISSN: 0866-7056)			Số 6	193-196	2017
16	PHÂN TÍCH ĐỘNG LỰC HỌC QUÁ TRÌNH LÀM VIỆC A MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT PHUN DẦU DƯỚI TÁC DỤNG TẢI TRONG KHÍ TUẦN HOÀN	03	Ki yếu HỘI NGHỊ KH-CN TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC 2017 (ISBN: 978 – 604 – 73 – 5602 – 7 )		Tập 1.		72-77	2017
17	CAICULATING AND DESIGN FOR A RAILWAY BRIDGE USING FINITE ELEMENT METHOD (TÍNH TOÁN THIẾT KẾ CẦU XE LỬA ĐƯỜNG SẮT ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHẦN TỬ HỮU HẠN)	03	Ki yếu HỘI NGHỊ KH-CN TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC 2017 (ISBN: 978 – 604 – 73 – 5602 – 7 )		Tập 1.		261-266	2017
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của các tham số công nghệ đến độ nhám bề mặt khi gia công thép C45 trên máy phay CNC	05	KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ LẦN THỨ V - VCME 2018 ( ISBN: 978-604-67-1103-2 )				203-212	2018
19	Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thiết kế ngược để xây dựng mô hình CAD 3D của cặp rôto trục vít trong máy nén khí	02	KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ LẦN THỨ V - VCME 2018 ( ISBN: 978-604-67-1103-2 )				456-464	2018

20	Nghiên cứu xác định hệ số lực cản cắt của thép xám FC25 khi gia công bằng lưỡi phay ngón trên máy phay CNC.	05	KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ LẦN THỨ V - VCME 2018 ( ISBN: 978-604-67-1103-2 )				465-474	2018
21	Xác định ngược thông lượng nhiệt cục đại và kích thước hàn điểm bằng laser	05	KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ LẦN THỨ V - VCME 2018 ( ISBN: 978-604-67-1103-2 )				717-724	2018
22	Bộ phát sóng siêu âm vi cơ điện dung pôlyme dùng cho xác định độ nhám bề mặt	04	KỶ YẾU HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TOÀN QUỐC VỀ CƠ KHÍ LẦN THỨ V - VCME 2018 ( ISBN: 978-604-67-1103-2 )				1177-1183	2018
23	EFFECTS OF ATOMICS GROWING ORIENTATION TO MECHANICAL PRPERTIES OF Cu/Ta BILAYER USING MOLECULAR DYNAMICS SIMULATION	02	Tạp chí Khoa học & Công nghệ. Trường ĐHSPKT Hưng Yên  (ISSN: 2354-0575)	Tháng 3/2019	Số 21	20-24	2019	
24	Tối ưu hóa độ nhám bề mặt và bóc tách vật liệu trong phay thép SKD61 đã tôi bằng phương pháp Taguchi và mặt đáp ứng	01	Tạp chí cơ khí Việt Nam  (ISSN: 0866-7056)	Số 04		43-50	2019	
25	Phương pháp kết hợp lý thuyết và thực nghiệm trong xác định các thông số động lực học của hệ dao động máy – công cụ.	04	Tạp chí Khoa học & Công nghệ. Trường ĐH Công Nghiệp Hà Nội  ISSN: 1859-3585	Số 52 (6/2019)		44-48	2019	
26	Study to improve the tensile strength of welding seams when extrusion hollow square tube aluminum alloy 7075 by T6 heat treatment.	02	Sẽ được đăng trên tạp chí danh mục Scopus:	<b>PHENMA 2019</b>  <b>11/2019</b>			T11	
27	Polymer-based Capacitive Micromachined Ultrasonic Transducers Apply for Identify Object.	02	<b>Advanced Materials hoặc Physics and Mechanics of New Materials and Their Applications</b>				2019	
28	An Experimental Investigation of the Cutting Forces Coefficients in flat-end mill processes.	02	Sẽ được đăng trên tạp chí danh mục Springer indexed in Scopus	<b>ICERA 2019</b>  12/2019			T12 2019	

Chú thích: (\*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng phát minh, sáng chế: Không có.

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Ký tên

**Đỗ Anh Tuấn**

### D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai:

– Về giai đoạn ứng viên thuộc biên chế giảng viên đại học và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này:

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên xác nhận TS. Đỗ Anh Tuấn có thời gian công tác từ tháng 08 năm 2003 đến tháng 07 năm 2019 là 15 năm 11 tháng. Trong đó thâm niên giảng dạy là 11 năm 05 tháng. Trong thời gian công tác tại trường, TS. Đỗ Anh Tuấn luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Trong những trường hợp còn lại người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hưng Yên, ngày 05 tháng 07 năm 2019

Hiệu trưởng

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)



**HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS Bùi Trung Chánh**